

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Câu 1. Phân tích vai trò của Mác và Ăngghen với sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học? Vì sao nói Mác, Ăngghen đã biến chủ nghĩa xã hội từ không tưởng thành khoa học?

* Phân tích vai trò của Mác và Ăngghen với sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học:

+ Sự chuyển biến lập trường triết học và chính trị:

- C.Mác và Ph.Ăngghen tiếp thu mặt tích cực, khắc phục hạn chế trong triết học của Ph.Hêghen và L.Phoiơbắc xây dựng lý thuyết mới Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

- C.Mác và Ph.Ăngghen (từ 1843-1848) đã thể hiện rõ sự chuyển biến từ thế giới quan sang thế giới quan duy vật, từ lập trường dân chủ cách mạng sang lập trường cộng sản chủ nghĩa.

+ Ba phát kiến vĩ đại của C.Mác và Ph.Ăngghen:

- Chủ nghĩa duy vật lịch sử: phát kiến vĩ đại thứ nhất, khẳng định về mặt triết học sự sụp đổ CNTB và sự thắng lợi CNXH là tất yếu như nhau.

- Học thuyết giá trị thặng dư: phát kiến vĩ đại thứ 2, khẳng định phương diện kinh tế sự diệt vong CNTB và sự ra đời tất yếu của CNXH.

- Học thuyết về sứ mệnh lịch sử toàn thế giới giai cấp công nhân: khẳng định về chính trị-XH sự diệt vong không tránh khỏi của CNTB và sự thắng lợi tất yếu của CNTB và sự thắng lợi tất yếu của CNXH.

+ Tuyên ngôn của ĐCS đánh dấu sự ra đời của CNXHKKH:

- Đánh dấu sự hình thành lực lượng chỉ nghĩa Mác gồm ba bộ phận hợp thành (TH, KTCT, CNXHKKH)

- Là cương lĩnh chính trị, kim chỉ nam hành động của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế

- Là ngọn cờ dẫn dắt giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới giải phóng loài người vĩnh viễn thoát khỏi áp bức, bóc lột..

- Đã nêu và phân tích 1 cách có hệ thống lịch sử và logic hoàn chỉnh về những luận điểm của CNXHKKH

* Vì sao nói Mác, Ăngghen đã biến chủ nghĩa xã hội từ không tưởng thành khoa học:

Mác và Ăngghen đã có những đóng góp to lớn trong việc cung cấp những luận cứ thuyết phục để biến CNXH từ không tưởng trở thành CNXHKKH. Với chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, C.Mác và Ăngghen đã cung cấp cho giai cấp công nhân 'vũ khí' lý luận, chỉ rõ vị thế và vai trò của họ trong sự phát triển của lịch sử. Trong lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học, các ông cũng chỉ ra con đường dẫn dắt giai cấp công nhân đấu tranh giải phóng thoát khỏi sự nô dịch và bóc lột TBCN và tiến tới xây dựng CNXH và CNCS. Chính vì vậy, Lênin đã đặc biệt nhấn mạnh rằng: điều quan trọng nhất trong học thuyết Mác là việc làm sáng tỏ vai trò lịch sử toàn thế giới của giai cấp vô sản với tư cách là người xây dựng, kiến tạo xã hội mới.

Câu 2. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Phân tích nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Mỗi sinh viên cần làm gì để góp phần thực hiện nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4?

* Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân:

- Là sản phẩm của nền công nghiệp hiện đại, đại biểu cho lực lượng sản xuất tiên bộ, cho xu hướng phát triển của phương thức sản xuất tương lai.

- Nội dung SMLS: Theo chủ nghĩa Mác-Lênin, sứ mệnh lịch sử tổng quát của giai cấp công nhân là thông qua chính đảng tiên phong, giai cấp công nhân tổ chức, lãnh đạo nhân dân lao động đấu tranh xóa bỏ các chế độ người bóc lột người, xóa bỏ chủ nghĩa tư bản, giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động khỏi mọi sự áp bức, bóc lột, nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa văn minh.

* Phân tích nội dung sứ mệnh lịch sử của GCCN:

+ SMLS thể hiện trên nội dung kinh tế:

- Là nhân tố hàng đầu của lực lượng sản xuất xã hội hóa cao và đại biểu cho quan hệ sản xuất mới. Tạo tiền đề vật chất-kỹ thuật cho sự ra đời của XH mới.

- Ở các nước XHCN, GCCN thông qua quá trình công nghiệp hóa và thực hiện “một kiểu tổ chức xã hội mới về lao động” để tăng năng suất lao động XH, thực hiện tiến bộ và công bằng XH.

+ SMLS thể hiện trên nội dung chính trị-xã hội:

- Giai cấp công nhân cùng với nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản, tiến hành cách mạng để lật đổ quyền thống trị của giai cấp thống trị. Thiết lập nhà nước mang bản chất GCCN, xây dựng nền dân chủ XHCN thực hiện quyền lực của nhân dân.

- GCCN và nhân dân lao động sử dụng nhà nước để cải tạo XH cũ và tổ chức xây dựng XH mới phát triển, phục vụ quyền và lợi ích của nhân dân lao động, thực hiện dân chủ công bằng, bình đẳng và tiến bộ XH, theo lý tưởng và mục tiêu của CNXH.

+ SMLS thể hiện trên nội dung văn hóa tư tưởng:

- GCCN trong tiến trình cách mạng cải tạo xã hội cũ và xây dựng XH mới trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng cần phải tập trung xây dựng hệ giá trị mới: lao động, công bằng, dân chủ, bình đẳng và tự do.

- GCCN thực hiện cuộc cách mạng về văn hóa, tư tưởng bao gồm cải tạo cái cũ lỗi thời, lạc hậu, xây dựng cái mới, tiến bộ trong lĩnh vực, ý thức tư tưởng trong tâm lý, lối sống trong đời sống tinh thần xã hội.

* Mỗi sinh viên cần làm gì để góp phần thực hiện nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4:

Vấn đề lõi của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 là công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, IoT, người máy và robot, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu Nano... Vì vậy, đặt ra yêu cầu cao về chất lượng cao của nguồn nhân lực, SV cần học tập để rèn luyện các kỹ năng, trau dồi ngoại ngữ, nâng cao trình độ tin học, nâng cao tay nghề và tư duy thích ứng với khả năng chuyển đổi nghề nghiệp trước những thách thức về việc làm do Cách mạng công nghiệp 4.0 đặt ra. Có ý thức xây dựng mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Câu 3. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân? Vì sao giai cấp công nhân lại có sứ mệnh lịch sử đó? Liên hệ với sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

* Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân:

- ND: Theo chủ nghĩa Mác – Lênin, sứ mệnh lịch sử tổng quát của giai cấp công nhân là thông qua chính đảng tiên phong, giai cấp công nhân tổ chức, lãnh đạo nhân dân lao động đấu tranh xóa bỏ các chế độ người bóc lột người, xóa bỏ chủ nghĩa tư bản, giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động khỏi mọi sự áp bức, bóc lột, nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa văn minh

- Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân thể hiện trên ba nội dung cơ bản: nội dung kinh tế, nội dung chính trị-xã hội, nội dung văn hóa-tư tưởng.

* Vì sao giai cấp công nhân lại có sứ mệnh lịch sử đó:

Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân:

+ Thứ nhất, do địa vị kinh tế của giai cấp công nhân:

- GCCN lao động bằng phương thức công nghiệp ngày càng hiện đại, có vai trò quyết định sự phát triển của XH hiện đại

- ĐK khách quan này là nhân tố kinh tế, quy định GCCN là lực lượng phá vỡ quan hệ sản xuất TBCN, giành chính quyền về tay mình

- GCCN trở thành đại biểu cho sự tiến hóa tất yếu của lịch sử, là lực lượng duy nhất có đủ điều kiện để tổ chức và lãnh đạo XH, xây dựng và phát triển lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất XHCN.

+ Thứ hai, do địa vị chính trị - xã hội của giai cấp công nhân quy định:

- Là giai cấp sản xuất ra của cải vật chất chủ yếu cho xã hội, nhưng trong chủ nghĩa tư bản họ lại là người không có sở hữu tư liệu sản xuất chủ yếu, phải bán sức lao động để kiếm sống, bị bóc lột nặng nề, lợi ích cơ bản của họ đối lập trực tiếp với lợi ích cơ bản của giai cấp tư sản và thống nhất với lợi ích cơ bản của đa số nhân dân lao động.

- GCCN có được những phẩm chất của một giai cấp tiên tiến, giai cấp cách mạng: tính tổ chức và kỷ luật, tự giác và đoàn kết trong cuộc đấu tranh tự giải phóng mình và giải phóng xã hội.

- GCCN được trang bị lý luận tiên tiến là chủ nghĩa Mác-Lênin có đội tiên phong là ĐCS dẫn dắt.

Điều kiện chủ quan để giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử:

+ Thứ nhất, sự phát triển của bản thân giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng:

- Trình độ trưởng thành về ý thức chính trị của 1 giai cấp cách mạng, tức là tự giác nhận thức được vai trò trọng trách của giai cấp mình đối với lịch sử, do đó GCCN phải được giác ngộ lý luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin.

- Ở năng lực và trình độ làm chủ khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện đại, nhất là trong điều kiện hiện nay.

+ Thứ hai, Đảng Cộng sản là nhân tố chủ quan quan trọng nhất để giai cấp công nhân thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử của mình:

+ Thứ ba, phải có sự liên minh giai cấp giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác do giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản lãnh đạo.

* Liên hệ với sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước:

- Nội dung kinh tế: phát triển nền kinh tế thị trường hiện đại, định hướng xã hội chủ nghĩa, lấy khoa học - công nghệ làm động lực quan trọng, quyết định tăng năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả. Đảm bảo tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, thực hiện hài hòa lợi ích cá nhân - tập thể và xã hội.

- Nội dung chính trị - xã hội: đội ngũ cán bộ đảng viên trong GCCN phải nêu cao trách nhiệm tiên phong góp phần củng cố và phát triển cơ sở chính trị-xã hội quan trọng của Đảng. Đồng thời GCCN (thông qua qua hệ thống tổ chức công đoàn) chủ động, tích cực tham gia xây dựng.

- Nội dung văn hóa tư tưởng: Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc có nội dung cốt lõi là xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, giáo dục đạo đức cách mạng, rèn luyện lối sống, tác phong công nghiệp, văn minh, hiện đại, xây dựng hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam, hoàn thiện nhân cách. Giai cấp công nhân còn tham gia vào cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng lý luận để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Câu 4. Ngày nay, giai cấp công nhân có sự biến đổi như thế nào? Từ sự biến đổi đó, giai cấp công nhân có còn sứ mệnh lịch sử không, vì sao? Mỗi sinh viên phải làm gì để góp phần xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam vững mạnh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước?

* Ngày nay, giai cấp công nhân có sự biến đổi như thế nào:

+ Thứ nhất, về những điểm tương đối ổn định so với thế kỷ XIX:

- Giai cấp công nhân hiện nay vẫn đang là lực lượng sản xuất hàng đầu

- Công nhân vẫn bị giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản bóc lột giá trị thặng dư. Xung đột về lợi ích cơ bản giữa giai cấp tư sản và giai cấp công nhân (giữa tư bản và lao động) vẫn tồn tại, vẫn là nguyên nhân cơ bản, sâu xa của đấu tranh giai cấp trong xã hội hiện đại ngày nay.

- Phong trào cộng sản và công nhân ở nhiều nước vẫn luôn là lực lượng đi đầu trong các cuộc đấu tranh vì hòa bình.

+ Thứ hai, những biến đổi và khác biệt của giai cấp công nhân hiện đại:

- Xu hướng “trí tuệ hóa” tăng nhanh: Gắn liền với cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, với sự phát triển kinh tế tri thức, công nhân hiện đại có xu hướng trí tuệ hóa. Trí thức hóa và trí thức hóa công nhân là hai mặt của cùng một quá trình, của xu hướng trí tuệ hóa đối với công nhân và giai cấp công nhân. Trên thực tế đã có thêm nhiều khái niệm mới để chỉ công nhân theo xu hướng này

- Xu hướng “trung lưu hóa” gia tăng: Một bộ phận công nhân đã tham gia vào sở hữu một lượng tư liệu sản xuất của xã hội thông qua chế độ cổ phần hóa. Về mặt hình thức, họ không còn là “vô sản” nữa và có thể được “trung lưu hóa” về mức sống. Thực chất quyền quyết định cơ chế phân phối lợi nhuận vẫn thuộc về giai cấp tư sản.

- Đối với các nước XHCN thì GCCN là giai cấp giữ vai trò lãnh đạo, Đảng

- Cộng sản – đội tiên phong của giai cấp công nhân, giữ vai trò cầm quyền trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở một số quốc gia xã hội chủ nghĩa.

- Từ khi nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên ra đời – nhà nước Xô – viết, giai cấp công nhân và đội tiên phong của mình đã trở thành giai cấp lãnh đạo giành chính quyền và xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa.

* Từ sự biến đổi đó, giai cấp công nhân vẫn có sứ mệnh lịch sử.

Bởi vì: Từ những điểm tương đồng đó của công nhân hiện đại so với công nhân thế kỷ XIX, có thể khẳng định: Lý luận về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn mang giá trị khoa học và cách mạng, vẫn có ý nghĩa thực tiễn to lớn, chỉ đạo cuộc đấu tranh cách mạng hiện nay của giai cấp công nhân, phong trào công nhân và quần chúng lao động, chống chủ nghĩa tư bản và lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa trong sự phát triển của thế giới ngày nay.

* Mỗi sinh viên phải làm gì để góp phần xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam vững mạnh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước:

Nhu cầu của thị trường sức lao động hiện đại vừa đặt ra yêu cầu cao về chất lượng của GCCN. Sinh viên cần học tập để nâng cao tay nghề, rèn luyện các kỹ năng phát triển toàn diện năng lực, trau dồi ngoại ngữ, tin học, học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn”. Có ý thức giáo dục cho SV hiểu được rằng, làm việc ở khu vực kinh tế nào cũng có giá trị như nhau. Quan trọng là lao động có kỷ luật, kỹ thuật, đạt năng suất và hiệu quả cao để đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Câu 5. Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam? Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay là gì? Liên hệ với trách nhiệm bản thân em trong việc phát huy tính tiên phong và vai trò lãnh đạo cách mạng của giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH hiện nay.

* Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam:

- Ra đời trước giai cấp tư sản vào đầu thế kỷ XX, là giai cấp trực tiếp đối kháng với tư bản thực dân Pháp
- Trưởng thành nhanh chóng về ý thức chính trị của giai cấp, sớm giác ngộ lý tưởng, mục tiêu cách mạng
- Gắn bó mật thiết với các tầng lớp trong xã hội

+ Những biến đổi của GCCN trong giai đoạn hiện nay:

- Tăng nhanh về số lượng và chất lượng, là giai cấp đi đầu trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Đa dạng về cơ cấu nghề nghiệp, có mặt trong mọi thành phần kinh tế nhưng đội ngũ công nhân trong khu vực kinh tế nhà nước là tiêu biểu, đóng vai trò nòng cốt, chủ đạo

- Nắm vững khoa học - công nghệ tiên tiến, và công nhân trẻ được đào tạo nghề theo chuẩn nghề nghiệp, học vấn, văn hóa, GCCN đứng trước thời cơ và thách thức trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

* Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam:

- Nội dung kinh tế: phát triển nền kinh tế thị trường hiện đại, định hướng xã hội chủ nghĩa, lấy khoa học - công nghệ làm động lực quan trọng, quyết định tăng năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả. Đảm bảo tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, thực hiện hài hòa lợi ích cá nhân - tập thể và xã hội.

- Nội dung chính trị - xã hội: đội ngũ cán bộ đảng viên trong GCCN phải nêu cao trách nhiệm tiên phong góp phần củng cố và phát triển cơ sở chính trị-xã hội quan trọng của Đảng. Đồng thời GCCN (thông qua qua hệ thống tổ chức công đoàn) chủ động, tích cực tham gia xây dựng.

- Nội dung văn hóa tư tưởng: Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc có nội dung cốt lõi là xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, giáo dục đạo đức cách mạng, rèn luyện lối sống, tác phong công nghiệp, văn minh, hiện đại, xây dựng hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam, hoàn thiện nhân cách. Giai cấp công nhân còn tham gia vào cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng lý luận để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

* Liên hệ với trách nhiệm bản thân em trong việc phát huy tính tiên phong và vai trò lãnh đạo cách mạng của giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH hiện nay:

Trong giai đoạn cách mạng mới, trước bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng và cạnh tranh gay gắt, giai cấp công nhân Việt Nam đứng trước những thách thức mới của cách mạng công nghiệp 4.0, với yêu cầu hội nhập sâu rộng và đổi mới; việc tham gia vào ngày càng nhiều các hiệp định thương mại tự do cũng đưa ra đòi

hỏi cao đối với đội ngũ lao động. Sinh viên là lực lượng lao động tương lai có trách nhiệm to lớn phát huy tính tiên phong và vai trò lãnh đạo cách mạng của giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH hiện nay. Vì vậy, SV cần nâng cao trình độ, đáp ứng được yêu cầu về chất lượng (trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp của sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập kinh tế quốc tế); phấn đấu trở thành các chuyên gia kỹ thuật, cán bộ quản lý giỏi, công nhân lành nghề; và rèn luyện tác phong công nghiệp, có ý thức về kỷ luật lao động...

Câu 6. Quá độ lên CNXH là gì? Vì sao nói quá độ bỏ qua chế độ TBCN đi lên CNXH là một tất yếu ở Việt Nam? Mỗi sinh viên cần làm gì thiết thực để góp phần thực hiện mục tiêu trọng tâm của thời kỳ quá độ “sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”?

* Quá độ lên CNXH là gì

- Học thuyết hình thái kinh tế-xã hội của chủ nghĩa Mác-Lênin đã chỉ rõ: Lịch sử XH đã trải qua 5 hình thái kinh tế-xã hội: cộng sản nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa.

- So với các hình thái kinh tế đã xuất hiện trong lịch sử, xã hội cộng sản chủ nghĩa có sự khác biệt về chất, trong đó không có giai cấp đối kháng, con người từng bước trở thành người tự do

- Bởi vậy theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, từ CNTB lên CNXH tất yếu phải trải qua thời kỳ quá độ chính trị

* Vì sao nói quá độ bỏ qua chế độ TBCN đi lên CNXH là một tất yếu ở Việt Nam

Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là sự lựa chọn duy nhất đúng, khoa học, phản ánh đúng qui luật phát triển khách quan của cách mạng Việt Nam trong thời đại ngày nay.

- Xuất phát từ một xã hội vốn là thuộc địa, nửa phong kiến, lực lượng sản xuất rất thấp. Đất nước trải qua chiến tranh ác liệt, kéo dài nhiều thập kỷ, hậu quả để lại còn nặng nề.

- Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại đang diễn ra vừa tạo thời cơ, vừa đặt ra thách thức.

- Thời đại ngày nay vẫn là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, cho dù chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ. Các nước với chế độ xã hội và trình độ phát triển khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác vừa đấu tranh, cạnh tranh gay gắt vì lợi ích quốc gia, dân tộc

* Mỗi sinh viên cần làm gì thiết thực để góp phần thực hiện mục tiêu trọng tâm của thời kỳ quá độ “sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”:

Để góp phần thực hiện mục tiêu trọng tâm của thời kỳ quá độ “sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại” SV cần có ý thức học tập để nâng cao trình độ, đáp ứng được yêu cầu về chất lượng (trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp của sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập kinh tế quốc tế); phấn đấu trở thành các chuyên gia kỹ thuật, cán bộ quản lý giỏi, công nhân lành nghề; và rèn luyện tác phong công nghiệp, có ý thức về kỷ luật lao động...

Câu 7. Nhận thức của Đảng ta về “Quá độ bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa”? Trong thời kỳ quá độ lên CNXH, Việt Nam có những thuận lợi và thách thức gì? Liên hệ vai trò và trách nhiệm bản thân trong quá trình thực hiện 12 nhiệm vụ cơ bản của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam?

* Nhận thức của Đảng ta về “Quá độ bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa”:

Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là sự lựa chọn duy nhất đúng, khoa học, phản ánh đúng qui luật phát triển khách quan của cách mạng Việt Nam trong thời đại ngày nay.

- Xuất phát từ một xã hội vốn là thuộc địa, nửa phong kiến, lực lượng sản xuất rất thấp. Đất nước trải qua chiến tranh ác liệt, kéo dài nhiều thập kỷ, hậu quả để lại còn nặng nề.

- Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại đang diễn ra vừa tạo thời cơ, vừa đặt ra thách thức.

- Thời đại ngày nay vẫn là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, cho dù chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ. Các nước với chế độ xã hội và trình độ phát triển khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác vừa đấu tranh, cạnh tranh gay gắt vì lợi ích quốc gia, dân tộc

* Trong thời kỳ quá độ lên CNXH, Việt Nam có những thuận lợi và thách thức :

+ Thuận lợi:

- Là con đường cách mạng tất yếu khách quan, con đường xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.
- Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa. Sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa và thành phần kinh tế tư nhân tư bản chủ nghĩa không chiếm vai trò chủ đạo. Quan hệ bóc lột tư bản chủ nghĩa không giữ vai trò thống trị.
- + Thách thức:
 - Đòi hỏi phải tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chủ nghĩa tư bản, đặc biệt là những thành tựu về khoa học và công nghệ, thành tựu về quản lý để phát triển xã hội, quản lý phát triển xã hội, đặc biệt là xây dựng nền kinh tế hiện đại, phát triển nhanh lực lượng sản xuất
 - Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là tạo ra sự biến đổi về chất của xã hội trên tất cả các lĩnh vực, là sự nghiệp rất khó khăn, phức tạp, lâu dài với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội có tính chất quá độ đòi hỏi phải có quyết tâm chính trị cao và khát vọng lớn của toàn Đảng, toàn dân.
- * Liên hệ vai trò và trách nhiệm bản thân trong quá trình thực hiện 12 nhiệm vụ cơ bản của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam:
 - (1) Có ý thức nâng cao trình độ chuyên môn để đóng góp vào nền kinh tế tri thức và công nghiệp hóa, hiện đại hóa...
 - (2) Tin tưởng vào mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam
 - (3) Coi trọng hoạt động học tập, có ý thức tự học
 - (4) Có ý thức xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.
 - (5) Có ý thức xây dựng môi trường sống lành mạnh, văn minh, an toàn,
 - (6) Có ý thức bảo vệ môi trường
 - (7) Có ý thức đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.
 - (8) Trau dồi ngoại ngữ và có ý thức đóng góp để nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới,
 - (9) Có ý thức tham gia và xây dựng củng cố, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc
 - (10) Sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật để hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Phấn đấu, rèn luyện trở thành người lao động có cả đức và tài
 - (11) Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng
 - (12) Tự giác và thực hiện tốt mọi đường lối, chính sách của đảng và nhà nước

Câu 8. . Dân chủ là gì? Dân chủ XHCN khác gì so với các nền dân chủ khác trong lịch sử? Thanh niên, sinh viên Việt Nam cần thực thi quyền dân chủ như thế nào?

- * Dân chủ là gì

Dân chủ là một giá trị xã hội phản ánh những quyền cơ bản của con người, là một hình thức tổ chức nhà nước của giai cấp cầm quyền; có quá trình ra đời, phát triển cùng với lịch sử xã hội nhân loại.
- * Dân chủ XHCN khác gì so với các nền dân chủ khác trong lịch sử:
 - + Dân chủ chủ nô:
 - Khi trình độ LLSX phát triển ra đời chế độ tư hữu và hình thức dân chủ nguyên thủy, tan rã, nền dân chủ chủ nô ra đời
 - Nền dân chủ chủ nô được tổ chức thành nhà nước với đặc trưng là dân tham gia bầu ra Nhà nước. Dân ở đây chỉ gồm giai cấp chủ nô và phần nào thuộc về các công dân tự do (tăng lữ, thương gia và một số trí thức)
 - + Trong chế độ phong kiến:
 - Bước vào thời kì nhà nước chuyên chế phong kiến, chế độ dân chủ chủ nô đã bị xóa bỏ và thay vào đó là chế độ độc tài chuyên chế phong kiến

- Họ xem việc tuân theo ý chí của giai cấp thống trị là bổn phận của mình trước sức mạnh của đảng tối cao. Do đó, ý thức về dân chủ và đấu tranh để thực hiện quyền làm chủ của người dân đã không có bước tiến đáng kể nào.

+ Dân chủ tư sản

- Cuối thế kỷ XIX - đầu XX, giai cấp tư sản với những tư tưởng tiến bộ về tự do, công bằng, dân chủ đã mở đường cho sự ra đời của nền dân chủ tư sản

- Chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ rõ: Dân chủ tư sản ra đời là một bước tiến lớn của nhân loại với những giá trị nổi bật về quyền tự do, bình đẳng, dân chủ. Tuy nhiên, do được xây dựng trên nền tảng kinh tế là chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, nên trên thực tế, nền dân chủ tư sản vẫn là nền dân chủ của thiểu số những người nắm giữ tư liệu sản xuất đối với đại đa số nhân dân lao động.

+ Nền dân chủ XHCN

- Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi (1917), mở ra thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, nhân dân lao động ở nhiều quốc gia giành được quyền làm chủ nhà nước, làm chủ xã hội, thiết lập nền dân chủ vô sản (dân chủ xã hội chủ nghĩa) để thực hiện quyền lực của đại đa số nhân dân.

- Đặc trưng cơ bản của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là thực hiện quyền lực của nhân dân - tức là xây dựng nhà nước dân chủ thực sự, dân làm chủ nhà nước và xã hội, bảo vệ quyền lợi cho đại đa số nhân dân.

* Thanh niên, sinh viên Việt Nam cần thực thi quyền dân chủ như thế nào:

SV thực thi quyền dân chủ thể hiện ở:

- Thực hiện tốt mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước .

- Phải hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Nâng cao ý thức về quyền và nghĩa vụ công dân, đề cao trách nhiệm công dân, thực hiện đúng kỷ luật, kỷ cương xã hội; phê phán và không a dua những hành vi vi phạm luật pháp, làm mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

- Trước mắt là SV cần thực hiện dân chủ trong trường học Thực hiện tốt nội quy quy định của khoa/ trường để nâng cao chất lượng giáo dục, đi đôi với nề nếp, kỉ cương trong giáo dục.

- Độc lập suy nghĩ, tìm tòi khoa học, khuyến khích và tôn trọng sự suy nghĩ độc lập, sáng tạo, thảo luận, tranh luận dân chủ trong học tập nhằm phát huy trí tuệ, sáng tạo của tuổi trẻ

Câu 9. Tại sao cơ cấu xã hội giai cấp giữ vị trí chi phối, quan trọng hàng đầu trong cơ cấu xã hội? Liên hệ với sự biến đổi của cơ cấu xã hội giai cấp ở Việt Nam hiện nay? Là sinh viên, em có trách nhiệm gì trong việc xây dựng liên minh giai cấp ở Việt Nam?

* Tại sao cơ cấu xã hội giai cấp giữ vị trí chi phối, quan trọng hàng đầu trong cơ cấu xã hội

- Cơ cấu xã hội - giai cấp là hệ thống các giai cấp, tầng lớp xã hội tồn tại khách quan trong một chế độ xã hội nhất định, thông qua những mối quan hệ về sở hữu tư liệu sản xuất, về tổ chức quản lý quá trình sản xuất, về địa vị chính trị - xã hội...giữa các giai cấp và tầng lớp đó.

- Cơ cấu xã hội - giai cấp liên quan đến các đảng phái chính trị và nhà nước; đến quyền sở hữu tư liệu sản xuất, quản lý tổ chức lao động, vấn đề phân phối thu nhập... trong một hệ thống sản xuất nhất định. Các loại hình cơ cấu xã hội khác không có được những mối quan hệ quan trọng và quyết định này.

- Sự biến đổi của cơ cấu xã hội - giai cấp tất yếu sẽ ảnh hưởng đến sự biến đổi của các cơ cấu xã hội khác và tác động đến sự biến đổi của toàn bộ cơ cấu xã hội.

* Liên hệ với sự biến đổi của cơ cấu xã hội giai cấp ở Việt Nam hiện nay

- Trong thời kì quá độ lên XHCN ở Việt Nam, các giai cấp, tầng lớp XH biến đổi liên tục trong nội tại mỗi giai cấp, tầng lớp, hoặc xuất hiện thêm các nhóm XH mới. Trong quá trình này, cần phải có nhiều giải pháp và tác động tích cực để các giai cấp, tầng lớp có thể khẳng định vị trí xứng đáng và phát huy đầy đủ, hiệu quả vai trò của mình trong cơ cấu XH

- Sự biến đổi cơ cấu xã hội - giai cấp vừa đảm bảo tính qui luật phổ biến, vừa mang tính đặc thù của xã hội Việt Nam

- Trong sự biến đổi của cơ cấu xã hội - giai cấp, vị trí, vai trò của các giai cấp, tầng lớp xã hội ngày càng được khẳng định

* Là sinh viên, em có trách nhiệm gì trong việc xây dựng liên minh giai cấp ở Việt Nam

Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức là nòng cốt của khối đại đoàn kết dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng, vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Trách nhiệm của sinh viên cần có ý thức học tập để nâng cao trình độ, đáp ứng được yêu cầu về chất lượng (trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp của sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập kinh tế quốc tế); phấn đấu trở thành các chuyên gia kỹ thuật, cán bộ quản lý giỏi, công nhân lành nghề; và rèn luyện tác phong công nghiệp, có ý thức về kỷ luật lao động... Có ý thức xây dựng và giữ gìn khối đoàn kết trong liên minh giai cấp ở VN

Câu 10. Để giải quyết vấn đề dân tộc, chủ nghĩa Mác Lênin đã đưa ra những nguyên tắc nào? Đảng và Nhà nước ta vận dụng những nguyên tắc này vào thực tiễn như thế nào?

* Để giải quyết vấn đề dân tộc, chủ nghĩa Mác Lênin đã đưa ra những nguyên tắc :

- Một là: Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng
- Hai là: Các dân tộc được quyền tự quyết
- Ba là: Liên hiệp công nhận tất cả các dân tộc

* Đảng và Nhà nước ta vận dụng những nguyên tắc này vào thực tiễn như thế nào

+ Thứ nhất: Quan điểm của Đảng về vấn đề dân tộc

- Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển, phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Kiên quyết đấu tranh với mọi âm mưu chia rẽ dân tộc.

- Phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh - quốc phòng trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi, thực hiện tốt chính sách dân tộc; quan tâm phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số; giữ gìn và phát huy những giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc

- Ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các vùng dân tộc và miền núi, trước hết, tập trung vào phát triển giao thông và cơ sở hạ tầng, xóa đói, giảm nghèo; khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của từng vùng

+ Thứ hai: Chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam

- Về chính trị: thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc

- Về kinh tế, nội dung, nhiệm vụ kinh tế trong chính sách dân tộc là các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội miền núi, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số nhằm phát huy tiềm năng phát triển, từng bước khắc phục khoảng cách chênh lệch giữa các vùng, giữa các dân tộc.

- Về văn hóa: xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các tộc người, phát triển ngôn ngữ, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân các dân tộc.

- Về xã hội; thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Về an ninh quốc phòng, tăng cường sức mạnh bảo vệ tổ quốc trên cơ sở đảm bảo ổn định chính trị, thực hiện tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Câu 11. Tôn giáo là gì? Trong thời kỳ quá độ lên CNXH, khi giải quyết vấn đề tôn giáo cần dựa trên những nguyên tắc nào? Liên hệ với vấn đề tôn giáo ở Việt Nam và trách nhiệm của bản thân.

* Tôn giáo là gì

Tôn giáo là một hiện tượng xã hội - văn hoá do con người sáng tạo ra. Con người sáng tạo ra tôn giáo vì mục đích, lợi ích của họ, phản ánh những ước mơ, nguyện vọng, suy nghĩ của họ. Nhưng, sáng tạo ra tôn giáo, con người lại bị lệ thuộc vào tôn giáo, tuyệt đối hoá và phục tùng tôn giáo vô điều kiện.

* Trong thời kỳ quá độ lên CNXH, khi giải quyết vấn đề tôn giáo cần dựa trên những nguyên tắc nào

- Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân

- Khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới
- Phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng của tôn giáo trong quá trình giải quyết vấn đề tôn giáo
- Quan điểm lịch sử cụ thể trong giải quyết vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo

* Liên hệ với vấn đề tôn giáo ở Việt Nam và trách nhiệm của bản thân.

Ở VN hiện có 13 tôn giáo được công nhận tư cách pháp nhân. Các tôn giáo đan xen chung sống hòa bình. Các tín đồ tôn giáo đều là người lao động, có lòng yêu nước..

SV cần tôn trọng các tôn giáo và tín ngưỡng, tôn trọng người có tôn giáo và không tôn giáo. Cần nhận thức rõ để tránh bị lợi dụng và phê phán các hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật gây chia rẽ đoàn kết dân tộc, gây mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Có ý thức, giữ gìn củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. xây dựng các tín ngưỡng phù hợp văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc

Câu 12. Tại sao nói gia đình là “hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt”? Hiện nay, các chức năng của gia đình có sự biến đổi như thế nào? Thanh niên cần chuẩn bị gì để có một gia đình hạnh phúc trong tương lai?

* Tại sao nói gia đình là “hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt”:

- Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.

- Các quan hệ này có mối liên hệ chặt chẽ với nhau và biến đổi, phát triển phụ thuộc vào trình độ phát triển kinh tế và thể chế chính trị-xã hội

* Hiện nay, các chức năng của gia đình có sự biến đổi :

+ Chức năng tái sản xuất ra con người: giảm mức sinh của phụ nữ, giảm số con mong muốn và giảm nhu cầu nhất thiết phải có con trai của các cặp vợ chồng. Trong gia đình hiện đại, sự bền vững của hôn nhân phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố tâm lý, tình cảm, kinh tế, chứ không phải chỉ là các yếu tố có con hay không có con, có con trai hay không có con trai như gia đình truyền thống.

+Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng:

- Thứ nhất, từ kinh tế tự cấp tự túc thành kinh tế hàng hóa

- Thứ hai, từ đơn vị kinh tế mà đặc trưng là sản xuất hàng hóa đáp ứng nhu cầu của thị trường quốc gia thành tổ chức kinh tế của nền kinh tế thị trường hiện đại đáp ứng nhu cầu của thị trường toàn cầu.

+ Chức năng giáo dục (xã hội hóa):

- Điểm tương đồng giữa giáo dục gia đình truyền thống và giáo dục của xã hội mới là tiếp tục nhấn mạnh sự hy sinh của cá nhân cho cộng đồng.

- Giáo dục gia đình hiện nay phát triển theo xu hướng sự đầu tư tài chính của gia đình cho giáo dục con cái tăng lên. Nội dung giáo dục gia đình hiện nay không chỉ nặng về giáo dục đạo đức, ứng xử trong gia đình, dòng họ, làng xã, mà hướng đến giáo dục kiến thức khoa học hiện đại, trang bị công cụ để con cái hòa nhập với thế giới.

* Thanh niên cần chuẩn bị gì để có một gia đình hạnh phúc trong tương lai:

Gia đình luôn là mối quan tâm hàng đầu, vì gia đình là tổ ấm của mỗi người, là nơi chúng ta được yêu thương và chia sẻ tình yêu thương. Xây dựng hạnh phúc gia đình cũng chính là xây dựng tổ ấm gia đình, vun đắp và lan tỏa tình yêu thương cho tất cả mọi người. Thanh niên cần chuẩn bị có việc làm, có kế hoạch về vấn đề tài chính cho cuộc sống hôn nhân; biết cách tự chăm sóc bản thân; biết chia sẻ, trò chuyện với người thân nhiều hơn, để mọi người cùng hiểu nhau; biết tôn trọng những người sống xung quanh, tôn trọng sự bình đẳng giới, có sự Tin tưởng lẫn nhau nếu lập gia đình...

Câu 13. Gia đình Việt nam hiện nay biến đổi như thế nào? Trước những biến đổi đó, thanh niên, sinh viên cần làm gì để có một gia đình hạnh phúc trong tương lai?

* Gia đình Việt nam hiện nay biến đổi như thế nào

+ Biến đổi về quy mô, kết cấu của gia đình

Quy mô gia đình ngày nay tồn tại xu hướng thu nhỏ hơn. Sự bình đẳng nam nữ được đề cao hơn, cuộc sống riêng tư của con người được tôn trọng hơn, tránh được những mâu thuẫn trong đời sống của gia đình truyền thống

Các thành viên ít quan tâm lo lắng đến nhau và giao tiếp với nhau hơn, làm cho mối quan hệ gia đình trở nên rời rạc, lỏng lẻo...

+ Biến đổi trong thực hiện các chức năng của gia đình

- Chức năng tái sản xuất ra con người: giảm mức sinh của phụ nữ, giảm số con mong muốn và giảm nhu cầu nhất thiết phải có con trai của các cặp vợ chồng. Trong gia đình hiện đại, sự bền vững của hôn nhân phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố tâm lý, tình cảm, kinh tế, chứ không phải chỉ là các yếu tố có con hay không có con, có con trai hay không có con trai như gia đình truyền thống.

- Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng:

o Thứ nhất, từ kinh tế tự cấp tự túc thành kinh tế hàng hóa

o Thứ hai, từ đơn vị kinh tế mà đặc trưng là sản xuất hàng hóa đáp ứng nhu cầu của thị trường quốc gia thành tổ chức kinh tế của nền kinh tế thị trường hiện đại đáp ứng nhu cầu của thị trường toàn cầu.

- Chức năng giáo dục (xã hội hóa):

o Điểm tương đồng giữa giáo dục gia đình truyền thống và giáo dục của xã hội mới là tiếp tục nhấn mạnh sự hy sinh của cá nhân cho cộng đồng.

o Giáo dục gia đình hiện nay phát triển theo xu hướng sự đầu tư tài chính của gia đình cho giáo dục con cái tăng lên. Nội dung giáo dục gia đình hiện nay không chỉ nặng về giáo dục đạo đức, ứng xử trong gia đình, dòng họ, làng xã, mà hướng đến giáo dục kiến thức khoa học hiện đại, trang bị công cụ để con cái hòa nhập với thế giới.

+ Biến đổi trong các mối quan hệ gia đình

- Quan hệ hôn nhân và quan hệ vợ chồng: quan hệ vợ chồng - gia đình lỏng lẻo; gia tăng tỷ lệ ly hôn, ly thân, ngoại tình, quan hệ tình dục trước hôn nhân và ngoài hôn nhân, chung sống không kết hôn. Đồng thời, xuất hiện nhiều bi kịch, thảm án gia đình, người già cô đơn, trẻ em sống ích kỷ, bạo hành trong gia đình, xâm hại tình dục...

- Quan hệ giữa các thế hệ, các giá trị, chuẩn mực văn hóa của gia đình: Trong gia đình hiện đại, việc giáo dục trẻ em gần như phó mặc cho nhà trường, mà thiếu đi sự dạy bảo thường xuyên của ông bà, cha mẹ. Ngược lại, người cao tuổi trong gia đình truyền thống thường sống cùng với con cháu, cho nên nhu cầu về tâm lý, tình cảm được đáp ứng đầy đủ. Còn khi quy mô gia đình bị biến đổi, người cao tuổi phải đối mặt với sự cô đơn thiếu thốn về tình cảm.

* Trước những biến đổi đó, thanh niên, sinh viên cần làm gì để có một gia đình hạnh phúc trong tương lai
Gia đình luôn là mối quan tâm hàng đầu, vì gia đình là tổ ấm của mỗi người, là nơi chúng ta được yêu thương và chia sẻ tình yêu thương. Xây dựng hạnh phúc gia đình cũng chính là xây dựng tổ ấm gia đình, vun đắp và lan tỏa tình yêu thương cho tất cả mọi người. Thanh niên cần chuẩn bị có việc làm, có kế hoạch về vấn đề tài chính cho cuộc sống hôn nhân; biết cách tự chăm sóc bản thân; biết chia sẻ, trò chuyện với người thân nhiều hơn, để mọi người cùng hiểu nhau; biết tôn trọng những người sống xung quanh, tôn trọng sự bình đẳng giới, có sự Tin tưởng lẫn nhau nếu lập gia đình...